

Số:1347 /SKHĐT- ĐKKD

Bắc Giang, ngày 25 tháng 5 năm 2023

V/v Tổng hợp ý kiến trả lời các kiến nghị của doanh nghiệp theo CV số 2318/UBND-KTTH ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2318/UBND-KTTH ngày 09/5/2023 về việc giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp theo từng nhóm lĩnh vực; kết quả báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 20 tháng 5 năm 2023.

Ngày 19/5/2023 và ngày 23/5/2023 Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 1305/SKHĐT-ĐKKD và Công văn số 1314/SKHĐT-ĐKKD tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của các doanh nghiệp, trong đó qua theo dõi, tổng hợp có 12 nội dung kiến nghị của doanh nghiệp và giao cho 08 Sở, ngành, cơ quan có trách nhiệm giải quyết.

Đến ngày 24/5/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục nhận được ý kiến của các cơ quan, đơn vị còn lại trả lời doanh nghiệp. Kết quả, đã có 08/08 Sở, ngành, địa phương có văn bản trả lời tổng số 12 nội dung ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp (100%) gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định gồm: (1) Sở Xây dựng; (2) Sở Nông nghiệp và PTNT; (3) Sở Lao động – Thương binh và XH; (4) UBND huyện Yên Dũng; (5) Cục Thuế tỉnh; (6) UBND huyện Việt Yên; (7) Chi cục Hải quan Quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang; (8) Sở Tài nguyên và Môi trường.

Kết quả có 12 nội dung ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp được các đơn vị trả lời cụ thể như sau:

1. Nội dung: Công an tỉnh (tại CV số 1341/CAT-ANKT ngày 27/4/2023): Thời gian gần đây, trong quá trình đề nghị cấp giấy tờ cho người nước ngoài, các doanh nghiệp sử dụng lao động người nước ngoài trên địa bàn tỉnh đến sát thời điểm hết hạn giấy tờ cũ mới tới Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh để nộp hồ sơ. Trong khi đó, thực tục xin cấp phép lao động gặp nhiều khó khăn, thời gian dài, yêu cầu nhiều thủ tục đi kèm, dẫn đến khi doanh nghiệp nhận được kết quả giấy phép lao động của người lao động nước ngoài đã gần hết. Điều này gây khó khăn cho công tác xét duyệt, xử lý hồ sơ cấp giấy tờ cho người nước ngoài.

- *Kiến nghị:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tạo điều kiện, linh động trong quá trình cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

- *Giao Sở, ngành, đơn vị có trách nhiệm giải quyết, trả lời:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Ban QL các KCN tỉnh tham mưu tháo gỡ khó khăn trong quá trình cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài

Trả lời: Sở Lao động Thương binh và Xã hội có Công văn số 1213/LĐTB&XH-LĐVL ngày 17/5/2023 trả lời: Ngay sau khi nhận được chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Lao động – TB&XH đã đề nghị Ban Quản lý các KCN rà soát lại quy trình cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp trong KCN, đề nghị xem xét, làm rõ những nội dung kiến nghị, phản ánh và đề xuất nội dung cần tháo gỡ khó khăn trong quá trình cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài (nếu có) theo kiến nghị của Công an tỉnh. Đồng thời cử cán bộ trao đổi với phòng Xuất nhập cảnh, Công an tỉnh để nắm bắt thêm thông tin; qua trao đổi được biết nội dung kiến nghị nêu trên có liên quan đến 02 Công ty: Công ty TNHH Kim loại chính xác Jintu (Việt Nam) - KCN Vân Trung; Công ty TNHH CSL Vina – CCN Nội Hoàng. Cả 02 Công ty trên, trong quá trình thực hiện thủ tục đề nghị cấp thẻ tạm trú cho người lao động nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an tỉnh đều nộp hồ sơ cấp thẻ tạm trú muộn so với thời gian quy định của pháp luật xuất nhập cảnh, dẫn đến khó khăn cho Công an tỉnh trong việc xét duyệt hồ sơ cấp thẻ tạm trú cho người lao động nước ngoài. Để làm rõ những nội dung kiến nghị của doanh nghiệp, Sở Lao động – TB&XH và Ban Quản lý các KCN đã tổ chức làm việc với đại diện Phòng Xuất nhập cảnh, Công an tỉnh và đại diện 02 doanh nghiệp. Tại buổi làm việc, cả 02 doanh nghiệp đều khẳng định không gặp bất kỳ khó khăn, vướng mắc nào liên quan đến việc thực hiện thủ tục cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài; các thủ tục này doanh nghiệp đều được nhận kết quả theo đúng thời gian quy định. Tuy nhiên, trong quá trình trao đổi với cán bộ Phòng Xuất nhập cảnh, Công an tỉnh về lý do thực hiện thủ tục cấp thẻ tạm trú tại Công an tỉnh bị chậm muộn, cán bộ của doanh nghiệp không giải thích đầy đủ, rõ ràng về nguyên nhân chậm muộn là do doanh nghiệp không chủ động bố trí, sắp xếp thời gian để thực hiện thủ tục cấp giấy phép lao động sớm nên dẫn tới thông tin không đúng là doanh nghiệp gặp khó khăn trong quá trình cấp giấy phép lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động.

2. Nội dung: Công ty cổ phần đầu tư 379 và Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại 559: Hiện nay, giá vật liệu xây dựng như đất đắp, cát đá, xăng dầu, cước vận chuyển biến động mạnh, tại thời điểm khởi công thi công cao hơn rất nhiều so với thời điểm lập dự toán, lựa chọn nhà thầu nên sau khi hạch toán các công trình, doanh nghiệp không có lãi, thậm chí phải bù lỗ.

- *Kiến nghị:* Đề nghị Liên Sở Xây dựng và Tài chính quan tâm, công bố giá vật liệu xây dựng, đặc biệt là đất đắp kịp thời, sát với giá thị trường; Tạo điều kiện, giảm bớt thủ tục hành chính về khai thác đất để nguồn cung đáp ứng nhu cầu, giá vật liệu đất đắp được ổn định; Ưu tiên áp dụng loại Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh đối với các gói thầu thi công để giảm thiểu rủi ro về biến động giá

- *Giao Sở, ngành, đơn vị có trách nhiệm giải quyết, trả lời:* Sở Xây dựng chủ trì, tham mưu nghiên cứu, xem xét trả lời.

Trả lời: Sở Xây dựng đã có CV số 1149/SXD-KT&VLXD ngày 12/5/2023 trả lời: Việc quản lý, công bố giá xây dựng quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP được hướng dẫn chi tiết tại Điều 8 Thông tư 11/2021/TT-BXD. Phương pháp xác định giá vật liệu xây dựng đến hiện trường công trình được thực hiện theo Phụ lục IV của Thông tư 11/2021/TT-BXD. Trong đó: Giá vật liệu đến hiện trường công trình bao gồm: Giá vật liệu tại nguồn cung cấp, chi phí vận chuyển đến công trình (nếu có), chi phí bốc xếp (nếu có), chi phí vận chuyển nội bộ trong công trình (nếu có), chi phí hao hụt bảo quản tại hiện trường công trình (nếu có). Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan nghiên cứu vận dụng phù hợp với đặc điểm từng công trình. Do vậy, các nhà thầu khi tham gia các gói thầu, các nhà thầu cần kiến nghị các chủ đầu tư tính đúng, tính đủ các chi phí vận chuyển bổ sung vào giá tham gia dự thầu. Kiên quyết thương thảo với các gói thầu không tính đúng, tính đủ gây thiệt hại cho nhà thầu.

3. Nội dung: Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Sông Thương, có 03 nội dung kiến nghị: Một là: Đơn giá hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thấp (áp dụng từ năm 2012), hiện tại giá cả đã thay đổi, ảnh hưởng lớn đến doanh thu của công ty; Hai là: CTCP đầu tư hạ tầng nước DNP lấy nước tại thượng lưu đập dâng Cầu Sơn với công suất khoảng 30.000 m³/ngày đêm nhưng chưa trả tiền nước thô cho công ty; Ba là: Hệ thống kênh tiêu của Trạm bơm Tấn Tiến, Thanh Cảnh chưa được đầu tư đồng bộ với các công trình đầu mối trạm bơm (đã được đầu tư năm 2022) dẫn đến hiệu quả thấp.

- *Giao Sở, ngành, đơn vị có trách nhiệm giải quyết, trả lời:* Sở Nông nghiệp & PTDN chủ trì, tham mưu nghiên cứu xem xét trả lời.

Trả lời: Sở NN&PTNT có CV số 953/SNN-TL ngày 17/5/2023 trả lời:

Đối với nội dung 1: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 của Nghị định số 96/2018/NĐCP ngày 30/6/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Theo đó, quy định Bộ Tài chính ban hành giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi làm cơ sở để UBND các địa phương phê duyệt và ban hành giá cụ thể trên địa tỉnh làm cơ sở để triển khai thực hiện. Thực hiện quy định của Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Văn bản số 80/UBND-KT ngày 09/4/2020 về kết quả xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn từ năm 2021 trở đi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (kèm theo hồ sơ phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi). Tuy nhiên, đến nay chưa được Bộ Tài chính thẩm định và phê duyệt theo quy định, do vậy UBND tỉnh chưa có cơ sở điều chỉnh, phê duyệt giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

Đối với nội dung 2: Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Sông Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT đã trình Sở Tài chính thẩm định tại Tờ trình số 97/TTr-SNN ngày 17/3/2023 về việc Đề nghị thẩm định phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi của Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Bắc Sông Thương. Ngày 27/3/2023, Sở Tài chính có Văn bản số 707/STC-QLG trả lời. Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp thu và đề nghị Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Bắc Sông Thương sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hồ sơ phương án giá theo quy định tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ. Do vậy, hiện nay chưa đủ căn cứ xác định giá nước thô lấy từ thượng lưu đập dâng Cầu Sơn làm cơ sở tính vào thành phần, cơ cấu giá bán nước sinh hoạt của Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng nước DNP - Bắc Giang và làm cơ sở để Công ty Cổ phần đầu tư hạ tầng nước DNP - Bắc Giang ký hợp đồng trả tiền nước thô theo quy định. Thực hiện Công văn số 2343/UBND-KTTH ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc triển khai thực hiện ý kiến của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Thông báo số 100-TB/BCSD ngày 06/5/2023. Theo đó, giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh Văn bản đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính ban hành giá tối đa hoặc khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác (giá cấp nước thô từ công trình thủy lợi) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang làm cơ sở thực hiện trình tự, thủ tục trình UBND tỉnh ban hành giá cụ thể trên địa bàn tỉnh. Để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh Văn bản đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính ban hành khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác, đề nghị Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Bắc Sông Thương khẩn trương xây dựng và hoàn thiện hồ sơ phương án giá cấp nước thô từ công trình thủy lợi và gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT để trình Sở Tài chính thẩm định theo quy định tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ.

Đối với nội dung 3: Năm 2022, UBND tỉnh Bắc Giang đã đầu tư cải tạo, nâng cấp 02 trạm bơm tiêu Tân Tiến và Thanh Cẩm với tổng mức đầu tư khoảng 55,0 tỷ đồng, đáp ứng được yêu cầu tiêu thoát nước cho lưu vực, do nguồn kinh phí còn hạn chế nên hệ thống kênh tiêu chưa được đầu tư, cải tạo nâng cấp đồng bộ theo quy mô thiết kế của trạm bơm. - Đối với hệ thống kênh tiêu trạm bơm Tân Tiến: Ngày 15/11/2021, Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang đã ban hành Quyết định số 4221/QĐ-UBND về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Xây dựng kênh tiêu, khuôn viên cây xanh và cảnh quan bờ sông Thương, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang. Theo đó, giao UBND xã Tân Tiến làm chủ đầu tư với giá trị dự toán xây dựng công trình: 26,6 tỷ đồng, trong đó có danh mục Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiêu trạm bơm Tân Tiến, thời gian thực hiện từ năm 2022 đến năm 2024, sau khi dự án hoàn thành đáp ứng được yêu cầu tiêu thoát nước lưu vực; - Đối với hệ thống kênh tiêu trạm bơm Thanh Cẩm: Chưa được đầu tư cải tạo, nâng cấp, đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tiêu đồng bộ với trạm bơm nhằm phát huy hiệu quả tiêu thoát nước của lưu vực trạm bơm Thanh Cẩm.

4. Nội dung: Công ty TNHH dịch vụ và cung ứng Đức Trí: Đề nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn vướng mắc: Công ty đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất bê tông tại thôn Dĩnh Tiến, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng với diện tích đất sử dụng 9.976 m². Công ty đã lập bản vẽ quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng trình UBND huyện Yên Dũng từ ngày 09/3/2022. Đến ngày 15/8/2022, Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện Yên Dũng có văn bản về việc thẩm định trong đó có nêu: "Đề nghị Công ty TNHH dịch vụ và cung ứng Đức Trí lùi thời gian thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch tổng mặt bằng dự án trên đến khi quy hoạch phân khu được phê duyệt". Hiện tại, thời hạn trong chấp thuận chủ trương đầu tư sắp hết hạn, cũng không biết lúc nào quy hoạch phân khu mới được phê duyệt. Theo cách hiểu của nhà đầu tư, dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư, có nghĩa là dự án đã phù hợp với các quy hoạch tại địa điểm thực hiện dự án, việc phê duyệt đồ án quy hoạch tổng mặt bằng cần được phê duyệt để thực hiện các việc tiếp theo, khi lập quy hoạch phân khu cần phải cập nhật đồ án quy hoạch này vào. Nếu chờ có quy hoạch phân khu được phê duyệt thì không biết đến lúc nào dự án mới được tiến hành.

- *Giao Sở, ngành, đơn vị có trách nhiệm giải quyết, trả lời:* UBND huyện Yên Dũng chủ trì, tham mưu xem xét trả lời.

Trả lời: UBND huyện Yên Dũng có Báo cáo 216/BC-UBND ngày 18/5/2023 trả lời: Tháng 3/2022, Công ty TNHH Dịch vụ và Cung ứng Đức Trí đã trình hồ sơ đề nghị thẩm định quy hoạch tổng mặt bằng dự án Xây dựng nhà máy sản xuất bê tông Đức Trí, tỷ lệ 1/500 (có bản vẽ kèm theo nhưng chưa có văn bản tham gia ý kiến của cộng đồng dân cư).

Sau khi nhận được hồ sơ, UBND huyện đã giao phòng Kinh tế và Hạ tầng (nay là phòng Quản lý đô thị) phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định, tham mưu theo quy định.

Ngày 18/3/2022, Phòng Kinh tế và Hạ tầng (nay là phòng Quản lý đô thị) đã ban hành Công văn số 117/KTHT-XD ngày 18/3/2022 về việc xin ý kiến đóng góp vào đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng nhà máy sản xuất bê tông Đức Trí, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng; Đồng thời, rà soát, đối chiếu và đánh giá các nội dung trong hồ sơ đề nghị thẩm định đối với các nội dung, cụ thể như sau:

+ Khu vực thực hiện dự án nằm trong Quy hoạch chung xây dựng thành phố Bắc Giang đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang; Tuy nhiên, vị trí thực hiện dự án nằm trong khu vực chưa phê duyệt quy hoạch phân khu theo quy định.

+ Căn cứ Theo quy định tại khoản 4, điều 29 Luật quy hoạch đô thị 2009: "Điều 29. Đồ án quy hoạch phân khu 4. Đồ án quy hoạch phân khu đã được phê duyệt là cơ sở để xác định các dự án đầu tư xây dựng trong đô thị và lập quy hoạch chi tiết." Như vậy, theo quy định trên thì đồ án Quy hoạch phân khu được phê duyệt thì mới có cơ sở triển khai xác định lập quy hoạch chi tiết. Do đó, đồ án quy hoạch tổng mặt bằng dự án Xây dựng nhà máy sản xuất bê tông Đức Trí, tỷ lệ 1/500 chưa đủ cơ sở để phê duyệt theo quy định.

+ Phòng Kinh tế và Hạ tầng (nay là phòng Quản lý đô thị) đã nhiều lần trao đổi, hướng dẫn và đề nghị Nhà đầu tư lùi thời gian trình thẩm định tại Công 3 văn số 564/KTHT-XD ngày 15/8/2022 về việc thẩm định Quy hoạch tổng mặt bằng Xây dựng nhà máy sản xuất bê tông Đức Trí tại thôn Dũng Tiến, xã Hương Gián, huyện Yên Dũng, tỷ lệ 1/500.

(Gửi kèm theo Công văn số 564/KTHT-XD ngày 15/8/2022).

5. Nội dung: Công ty cổ phần Z16: Năm 2011, Công ty CP đầu tư xây dựng Z16 trúng thầu gói thầu số 08 Thi công xây dựng công trình tu bổ, chống sạt lở đê điều thuộc hệ thống đê cấp III trên địa bàn huyện Tân Yên, đoạn từ Km6+000 đến Km14+000. Ngày 26/12/2011, Công ty đã ký hợp đồng thi công xây dựng với Chi cục đê điều và PCLB Bắc Giang với giá trị hợp đồng 148.866.000.000 đ. Ngày 18/3/2015, Công ty đã hoàn thành khối lượng với giá trị 9.622.265.519 đồng và đã được tạm ứng 4.052.540.000 đ. Thời điểm năm 2016, di thiếu vốn thi công nên hai bên chấp thuận tạm dừng thi công gói thầu nêu trên. Suốt từ đó đến nay, Công ty chưa được chủ đầu tư thanh toán số tiền còn lại là 5.609.725.519. Việc chậm thanh toán dẫn đến Công ty gặp rất nhiều khó khăn về vốn.

- *Kiến nghị:* Công ty đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Chủ đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan thanh toán cho Công ty số tiền còn lại đã nêu trên.

- *Giao Sở, ngành, đơn vị có trách nhiệm giải quyết, trả lời:* Sở Nông nghiệp & PTĐN chủ trì, tham mưu nghiên cứu xem xét trả lời.

Trả lời: Sở NN&PTNT có CV số 953/SNN-TL ngày 17/5/2023 trả lời:

- Sau khi có kết quả lựa chọn nhà thầu, Chi cục Đê điều và PCLB (nay là Chi cục Thủy lợi) – Chủ đầu tư đã thực hiện ký hợp đồng thi công xây dựng công trình gói thầu số 08, giá trị gói thầu là 148,866 tỷ đồng, thực hiện trong thời gian 45 tháng (đến ngày 30/9/2015 hết thời gian thực hiện hợp đồng). Hiện tại, đã chi trả gói thầu số 08 là 4,052 tỷ đồng, còn nợ đọng khoảng 2,923 tỷ đồng.

- Thực hiện nội dung Giao ban Ban cán sự đảng UBND tỉnh. Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Chủ đầu tư phối hợp cùng Công ty và có báo cáo số 236/BC-SNN ngày 12/4/2023 về tình hình thực hiện dự án gửi Ban cán sự đảng UBND tỉnh. Sau khi xem xét báo cáo về dự án, xét thấy không có cơ sở pháp lý để thanh toán số kinh phí mà Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Z16 đã kiến nghị (do dự án được phê duyệt hoàn toàn từ nguồn ngân sách trung ương).

- Ngày 14/4/2023 Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã có Thông báo số 96-TB/BCSĐ về cuộc họp giao ban ngày 13/4/2023; trong đó không nhất trí với đề xuất của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Báo cáo số 236/BC-SNN ngày 12/4/2023. Chủ đầu tư (Chi cục Thủy lợi) và đơn vị thi công (Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Z16) chủ động giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện Thông báo số 96-TB/BCSĐ ngày 13/4/2023, Chi cục Thủy lợi (Chủ đầu tư) đã chỉ đạo rà soát hồ sơ, tính toán khối lượng đã thực hiện và tổ chức mời các tổ chức, cá nhân liên quan trực tiếp và đại diện lãnh đạo Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Z16 họp bàn, thống nhất tìm giải pháp thực hiện nội dung kết luận nêu trên theo quy định pháp luật (Dự kiến tổ chức cuộc họp ngày 24/5/2023).

6. Nội dung: Công ty TNHH Sun Young Vina (MST: 2400853117):
Hàng năm, Công ty có thu quỹ phòng chống thiên tai của người lao động nộp cho Cục Thuế tỉnh. Tuy nhiên, sau khi nộp, Công ty không được nhận chứng từ xác nhận người lao động đã đóng góp tại doanh nghiệp, dẫn đến có trường hợp người lao động mặc dù đã đóng góp quỹ phòng chống thiên tai nhưng về địa phương vẫn phải đóng góp tiếp.

- *Kiến nghị:* Cục thuế tỉnh xem xét, giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp.

- *Giao Sở, ngành, đơn vị có trách nhiệm giải quyết, trả lời:* Cục thuế tỉnh chủ trì, nghiên cứu, tham mưu xem xét trả lời.

Trả lời: Cục thuế tỉnh đã có Công văn số 3428/CTBGI-NVDTPC ngày 16/5/2023 trả lời: Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/08/2021 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý quỹ phòng, chống thiên tai như sau:
- Tại khoản 3 Điều 12 quy định về nguồn tài chính.

“3. Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi đến tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp hàng năm như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (cấp huyện), ở xã, phường, thị trấn (cấp xã), ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang đóng một phần hai của mức lương cơ sở chia cho số ngày làm việc trong tháng.

b) Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp đóng một phần hai của mức lương tối thiểu vùng chia cho số ngày làm việc trong tháng theo hợp đồng lao động. Người lao động giao kết nhiều hợp đồng với nhiều doanh nghiệp chỉ phải đóng 01 lần theo 01 hợp đồng lao động có thời gian dài nhất.

c) Người lao động khác, ngoài các đối tượng đã được quy định tại điểm a, b khoản này, đóng góp 10.000 đồng/người/năm”

- Tại Điều 15 quy định quản lý thu, kế hoạch thu nộp.
“1. Thủ trưởng tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn có trách nhiệm cung cấp đầy đủ danh sách kế hoạch thu, nộp quỹ của các cá nhân 2 do mình quản lý và nộp Quỹ cấp tỉnh theo định mức được quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định này chuyển vào tài khoản của Quỹ cấp tỉnh hoặc tài khoản ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định này có trách nhiệm thu của cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động thuộc phạm vi quản lý và chuyển vào tài khoản của Quỹ cấp tỉnh hoặc vào tài khoản ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thu của các đối tượng lao động khác trên địa bàn theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định này và chuyển vào tài khoản ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.”

- Tại Điều 20 quy định chế độ thông tin, công khai nguồn thu, chi.
“1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, bằng các hình thức: thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày chuyển vào tài khoản của Quỹ cấp tỉnh.

2. Cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng quỹ trên địa bàn; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi bằng các hình thức: báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, Trung tâm văn hóa các thôn và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã.

3. Cấp huyện phải công khai kết quả thu nộp, danh sách tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài đã đóng quỹ trên địa bàn huyện và từng xã; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi bằng các hình thức: báo cáo giải trình tại cuộc họp tổng kết hàng năm, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện và công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn cấp huyện bằng các hình thức: gửi cơ quan quản lý Quỹ trung ương; niêm yết tại trụ sở Quỹ cấp tỉnh; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp quỹ; công khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”

- Tại khoản 2, 3, 4 Điều 24 quy định trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp.

2. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, chế độ kế toán đối với Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại Nghị định này.

b) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc kiểm tra, giám sát tình hình quản lý và sử dụng Quỹ trung ương.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc xây dựng kế hoạch thu, chi Quỹ cấp tỉnh theo quy định của pháp luật; chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động quỹ; chỉ đạo việc công khai thông tin về quỹ theo quy định của Nghị định này và các quy định của pháp luật liên quan.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức thu, nộp quỹ theo quy định tại Nghị định này.”

Căn cứ các quy định nêu trên và ý kiến phản ánh của doanh nghiệp, trường hợp người lao động đã đóng góp Quỹ phòng chống thiên tai tại doanh nghiệp nơi làm việc theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 thì không thuộc đối tượng đóng góp Quỹ phòng chống thiên tai theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ. Trường hợp UBND cấp xã, phường, thị trấn nơi cư trú của người lao động có yêu cầu người lao động nộp Quỹ phòng chống thiên tai tại địa phương, thì người lao động cung cấp Hợp đồng lao động đã ký với doanh nghiệp (bản photo công chứng) cho UBND cấp xã, phường, thị trấn nơi người lao động cư trú biết. Trường hợp cần thiết doanh nghiệp có thể cung cấp thông tin (danh sách) của người lao động phải đóng góp Quỹ phòng chống thiên tai tại doanh nghiệp để người lao động gửi UBND cấp xã, phường, thị trấn nơi người lao động cư trú biết để triển khai thu nộp Quỹ phòng chống thiên tai theo đúng quy định.

7. Nội dung: Công ty TNHH Minh Hoàng Long (CCN Việt Tiến): Hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường trong CCN còn thiếu, gây ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh, vận tải tại cụm, đặc biệt là ca đêm.

- *Kiến nghị:* Rà soát, lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng trên các tuyến đường trong CCN.

- *Giao Sở, ngành, đơn vị có trách nhiệm giải quyết, trả lời:* UBND huyện Việt Yên chủ trì, xem xét trả lời.

Trả lời: UBND huyện Việt Yên đã có Công văn số 1911/UBND-VP ngày 22/5/2023 trả lời: Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Công văn số 1750/UBND-VP ngày 15/5/2023 chỉ đạo tổ chức kiểm tra theo kiến nghị của doanh nghiệp. Ngày 17/5/2023, Phòng Quản lý đô thị huyện đã tổ chức làm việc với ông Vương Huy Hoàng, Giám đốc Công ty TNHH Minh Hoàng Long (đại diện chủ đầu tư CCN Việt Tiến), kết quả cụ thể như sau:

- Qua kiểm tra thực tế tại CCN Việt Tiến, hiện tại các tuyến đường trong CCN đã có hệ thống chiếu sáng công cộng. Hệ thống chiếu sáng này được hoạt động từ tháng 9/2022 đến nay, đảm bảo chiếu sáng phục vụ nhu cầu đi lại của người dân, công nhân và an ninh trật tự trong CCN.

- Tại buổi làm việc với chủ đầu tư CCN Việt Tiến – Công ty TNHH Minh Hoàng Long xác định trách nhiệm đầu tư hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trong cụm là của Công ty cho nên đã đầu tư xong và đưa vào vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng từ tháng 9 năm 2022 đến nay.

8. Nội dung: Ông Nguyễn Tiến Tuấn, Số điện thoại 0926193555: Thủ tục hải quan liên quan đến quyền xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của DN có vốn đầu tư nước ngoài. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy xác nhận nội dung đăng ký doanh nghiệp số: 18025/22 ngày 08/11/2022. Trong giấy xác nhận có ghi: (Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật - mã ngành VSIC: 8299).

- *Kiến nghị:* Trong trường hợp trên công ty có được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ không?

- *Giao Sở, ngành, đơn vị có trách nhiệm giải quyết, trả lời:* Chi cục hải quan Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chủ trì, tham mưu xem xét trả lời.

Trả lời: Chi cục hải quan Quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang đã có Công văn số 314/CCHQBG-NV ngày 17/5/2023 trả lời.

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam; Căn cứ Điều 6, Điều 7 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ thì ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp là ngành nghề kinh doanh chi tiết được ghi. Theo Giấy chứng nhận nội dung đăng ký doanh nghiệp số 18025/22 ngày 08/11/2022 của Phòng đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Bắc Giang thì doanh nghiệp đã được cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp có mã ngành “8299”.

Như vậy việc doanh nghiệp đã ghi chi tiết mã ngành “8299” thì doanh nghiệp được thực hiện ngành, nghề kinh doanh chi tiết mà doanh nghiệp đã ghi.

9. Nội dung: Công ty cổ phần Đường bộ Bắc Giang và Công ty cổ phần đầu tư 379: Việc mua vật liệu đất đắp, san nền gặp nhiều khó khăn do nguồn cung khan hiếm dẫn đến giá vật liệu đất đắp tăng cao.

- *Kiến nghị:* Đề nghị tháo gỡ bổ sung mỏ đất đắp đáp ứng nhu cầu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- *Giao Sở, ngành, đơn vị có trách nhiệm giải quyết, trả lời:* Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, tham mưu nghiên cứu xem xét, trả lời.

Trả lời: Sở tài nguyên và Môi trường có Công văn số 1912/STNMT-VP ngày 24/5/2023 trả lời:

Tổng hợp nhu cầu đất san lấp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025: Theo kết quả thống kê của UBND các huyện, các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng của tỉnh, giai đoạn đến năm 2025 tỉnh Bắc Giang có trên 1.030 dự án đầu tư xây dựng có nhu cầu sử dụng đất san lấp, với tổng nhu cầu trên 137,935 triệu m³ đất san lấp, trong đó giai đoạn 2022-2023 có nhu cầu khoảng 75,724 triệu m³; dự kiến đến năm 2025 có nhu cầu khoảng 62,210 triệu m³. Tính đến 01/5/2023, trên địa bàn tỉnh còn 30 giấy phép khai thác đất san lấp, với tổng trữ lượng khoáng sản còn lại khoảng 13,0 triệu m³, công suất cấp phép khai thác 6,0 triệu m³/năm. Qua đó, nhu cầu về đất san lấp cho các dự án trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 còn thiếu khoảng 124,935 triệu m³.

Kết quả thực hiện: Nhằm đáp ứng nhu cầu đất đắp cho các dự án công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, thời gian vừa qua Sở Tài nguyên và Môi trường đã tích cực tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh cấp phép khai thác các mỏ đất san lấp trên địa bàn tỉnh, tạo nguồn bổ sung cho nhu cầu đất đắp của tỉnh với trữ lượng, tài nguyên khoảng 132,366 triệu m³ đất; qua đó đã đáp ứng được nhu cầu đất san lấp cho các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và các năm tiếp theo. Cụ thể như sau:

+ Các mỏ khoáng sản đã được phê duyệt trữ lượng khoáng sản đang làm thủ tục cấp giấy phép khai thác khoáng sản: Hiện có 18 mỏ đất san lấp trúng đấu giá năm 2020 và 04 mỏ đất không đấu giá đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng đang làm thủ tục cấp phép hoạt động khoáng sản, với tổng trữ lượng đưa vào thiết kế khai thác khoáng 15,366 triệu m³

+ Đối với các mỏ đưa vào danh mục khu vực không đấu giá: Vừa qua, UBND tỉnh đã bổ sung đưa vào danh mục không đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 35 điểm mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (tại Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 15/4/2022), trong đó có 30 mỏ đất làm vật liệu san lấp. Thực hiện ủy quyền, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện tiếp nhận và thẩm định cấp giấy phép thăm dò đối với 30 điểm mỏ đất nêu trên, với tài nguyên dự báo khoảng 92,0 triệu m³.

+ Đối với các khu vực khoáng sản dự kiến đưa vào đấu giá: Qua kết quả tổng hợp danh sách các huyện đề xuất đưa vào đấu giá, trên cơ sở ý kiến của các ngành; Sở Tài nguyên và Môi trường dự kiến đưa vào đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2023 (Dự kiến đấu giá trong tháng 5) đối với 32 điểm mỏ (gồm: 17 điểm mỏ đất san lấp, với tài nguyên dự báo khoảng 25,0 triệu m³, 02 mỏ đất sét gạch và 13 mỏ cát sỏi).

Như vậy, về cơ bản khối lượng đất san lấp mặt bằng phục vụ cho các dự án theo rà soát, thống kê của UBND các huyện, thành phố và các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng của tỉnh sẽ không thiếu trong thời gian tới.

10. Nội dung: Công ty cổ phần tư vấn môi trường ECO: Phản ánh khó khăn của công ty trong việc thực hiện lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường cho dự án Khu dân cư mới xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang do có sự sai lệch về diện tích đất giữa 2 văn bản pháp lý: Nghị quyết số 30/NQHĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và Thông báo thu hồi đất số 392/TBUBND của UBND huyện Hiệp Hoà.

- Kiến nghị: Đề nghị UBND tỉnh có phương án giải quyết để sớm phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Giao Sở, ngành, đơn vị có trách nhiệm giải quyết, trả lời: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, tham mưu nghiên cứu xem xét, trả lời.

Trả lời: Sở tài nguyên và Môi trường có Công văn số 1912/STNMT-VP ngày 24/5/2023 trả lời:

Dự án “Khu dân cư mới xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hoà” do Công ty TNHH Greenland Phố Hoa làm Chủ dự án đã được hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Quyết định số 73/QĐ-TNMT ngày 02/2/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định với kết quả thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung. Ngày 03/3/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của dự án “Khu dân cư mới xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hoà”. Ngày 07/3/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 662/TNMT-BVMT về việc trả lại hồ sơ, yêu cầu tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện báo cáo ĐTM của dự án “Khu dân cư mới xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hoà” trong đó yêu cầu làm rõ lý do có sự sai khác về tổng diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án, diện tích đất lúa của

dự án tại hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu dân cư mới xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hoà” (tổng diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án là 96.640m², trong đó đất lúa là 74.645,5m²) và Nghị quyết số 30/NQHĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Dự án có tổng diện tích đất thu hồi là 97.000 m², trong đó đất lúa là 93.000m²) và với thông báo thu hồi đất số 392/TB-UBND ngày 23/6/2022 của UBND huyện Hiệp Hoà Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu dân cư mới xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hoà (tổng diện tích đất dự kiến thu hồi: 95.250m², đất trồng cây hàng năm: 74.645,5m², ...).

Ngày 13/4/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được báo cáo ĐTM được chỉnh sửa, bổ sung của dự án nêu trên trong đó kèm theo Công văn số 937/UBND-TNMT ngày 11/4/2023 của UBND huyện Hiệp Hoà về việc xác định diện tích đất trồng lúa tại dự án khu dân cư mới xã Bắc Lý trong đó thể hiện tổng diện tích đất dự kiến thu hồi để thực hiện dự án khoảng 9,5 ha, trong đó đất trồng cây hàng năm khoảng 7,4 ha (*Lý do chênh lệch diện tích đất lúa: Khi lập danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa chưa rà soát, thống kê chính xác diện tích từng loại đất thu hồi. Khi được giao nhiệm vụ giải phóng mặt bằng, tổ chức làm nhiệm vụ giải phóng mặt bằng và UBND thị trấn đã tiến hành rà soát, tổng hợp đến từng thửa đất, diện tích đất thu hồi, từng loại đất thu hồi, đối chiếu với các giấy tờ, tài liệu về quyền sử dụng đất đối với từng hộ gia đình, cá nhân. Do đó đã thống kê được chính xác diện tích đất lúa trong dự án*).

Ngày 21/4/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Tờ trình số 229/TTr-TNMT ngày 21/4/2023 về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu dân cư mới xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hoà” trình UBND tỉnh. Ngày 26/4/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 429/QĐ-UBND về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu dân cư mới xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hoà”.

Như vậy, ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp đã được giải quyết.

11. Nội dung: Công ty cổ phần nhiệt điện An Khánh - Bắc Giang: Phản ánh vướng mắc về thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thuê đất đợt 2 đối với diện tích đất đã bồi thường, GPMB của dự án.

- *Giao Sở, ngành, đơn vị có trách nhiệm giải quyết, trả lời:* Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, tham mưu nghiên cứu xem xét, trả lời.

Trả lời: Sở tài nguyên và Môi trường có Công văn số 1912/STNMT-VP ngày 24/5/2023 trả lời:

Nội dung này, ngày 15/11/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 3900/STNMT-KHTC về việc hướng dẫn thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa và cho thuê đất trả lời trực tiếp đối với Công ty Cổ phần nhiệt điện An Khánh – Bắc Giang.

Đề nghị Công ty cổ phần nhiệt điện Anh Khánh – Bắc Giang nghiên cứu Công văn số 3900/STNMT-KHTC ngày 15/11/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện theo quy định của pháp luật.

12. Nội dung: Công ty TNHH khoa học kỹ thuật điện tử Đông Tai: Dự án Xây dựng nhà máy sản xuất, gia công cơ khí, linh kiện điện tử và các thiết bị thoát hiểm tại huyện Lục Nam của Công ty TNHH khoa học kỹ thuật điện tử Đông Tai đã được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư từ năm 2020. Đây là dự án lớn với mức đầu tư là 529 tỷ đồng, diện tích đất khoảng 12,5 ha. Nhà đầu tư đã hoàn thành các thủ tục và được UBND huyện Lục Nam có tờ trình đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình UBND cho nhà đầu tư thuê đất. Tuy nhiên gần 2 năm nay vướng mắc rất nhiều thủ tục và cho đến hiện tại nhà đầu tư chưa được cho thuê đất. Nhà đầu tư đã có văn bản kiến nghị và Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh đã tổng hợp báo cáo kiến nghị từ cuối năm 2022 nhưng cho đến nay Công ty vẫn chưa được thuê đất.

- *Kiến nghị:* UBND tỉnh sớm chỉ đạo các cơ quan chức năng hoàn thiện thủ tục và cho Công ty được thuê đất

- *Giao Sở, ngành, đơn vị có trách nhiệm giải quyết, trả lời:* Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, tham mưu nghiên cứu xem xét, trả lời.

Trả lời: Sở tài nguyên và Môi trường có Công văn số 1912/STNMT-VP ngày 24/5/2023 trả lời:

Dự án Xây dựng nhà máy sản xuất, gia công cơ khí, linh kiện điện tử và các thiết bị thoát hiểm tại xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam của Công ty TNHH khoa học kỹ thuật điện tử Đông Tai đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở, ngành và UBND huyện Lục Nam thẩm định. Sau khi thẩm định, hồ sơ còn có một số nội dung vướng mắc liên quan đến việc cho tổ chức kinh tế thực hiện dự án thuê đất không thông qua đấu giá.

Về nội dung này, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 824/STNMT-QLĐĐ ngày 15/3/2023 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường xin ý kiến hướng dẫn, chỉ đạo. Tuy nhiên, đến nay Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa có văn bản trả lời nội dung Công văn nêu trên.

Để giải quyết hồ sơ thuê đất của Công ty TNHH khoa học kỹ thuật điện tử Đông Tai tại xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài nguyên và Môi trường để Bộ sớm có văn bản hướng dẫn để làm cơ sở hoàn thiện hồ sơ.

Vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trân trọng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh./.

(kèm theo Công văn của các đơn vị trả lời kiến nghị của doanh nghiệp)

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT UBND tỉnh Phan Thế Tuấn (B/c);
- VP UBND tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Các Sở: Lao động - TB&XH; Xây dựng; TN&MT; NN&PTNT; Tài chính.
- Các cơ quan: Cục Thuế; Ban QL các KCN;
- Chi cục Hải quan các KCN tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, TP;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, TT (thuộc Sở);
- Lưu VT, ĐKKD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Dương Ngọc Chiên